

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ**
Bản án số: 07/2023/HSST
Ngày 24/02/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lê Thị Tâm

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh và bà Lê Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Ông: Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/HSST ngày 11/01/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Thành T, sinh ngày: 15/4/2002, tại xã HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn MT, xã MS, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Đỗ Trọng T; Con bà: Bùi Thị N; chưa có vợ. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

+ NGƯỜI BẢO CHỮA CHO BỊ CÁO ĐỖ THÀNH T:

Bà: Phan Thị Nhung - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp số 6 – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá (có mặt).

+ BỊ HẠI:

Chị Vi Thị P, sinh năm: 1982

Trú tại: Khu phố XQ, thị trấn TX, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Chị Phạm Thị N, sinh năm 1991

2. Cháu Phạm Dương L, sinh ngày 11/01/2007;

+ Người đại diện hợp pháp của Phạm Dương L, chị Phạm Thị T, sinh năm 1978

3. Cháu Võ Thành N, sinh ngày 14/8/2007;

+ Người đại diện hợp pháp của Võ Thành N, chị Bùi Thị H, sinh năm 1972. Những người làm chứng, đại diện hợp pháp của người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 17/9/2022, Phạm Dương L, trú tại thôn ML, xã MS, huyện Ngọc Lặc; Võ Thành N, trú tại thôn TP, xã MT, huyện Ngọc Lặc; Đỗ Thành T, Lê Văn C, cùng trú tại thôn MT, xã MS, huyện NL; Lục Văn K, trú tại khu phố Xuân Quang, thị trấn Thường Xuân; Vi Văn T, Cầm Bá H cùng trú tại thôn C, xã XL, huyện TX và một số bạn bè khác của T và L rủ nhau đi hát karaoke tại quán Duy L, có địa chỉ tại thôn MT, xã TL, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/9/2022 thì cả nhóm hát xong và thanh toán tiền hát hết 1.770.000 đồng. Lúc này do không có ai đủ tiền để thanh toán nên T nói với cả nhóm và chị Phạm Thị N là người quản lý quán karaoke tại quán Duy L cho để xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 36M1-199.66 của Lục Văn K lại quán để làm tin, thì được K, chị N và mọi người đồng ý. Sau đó cả nhóm đưa bạn về thành phố Thanh Hóa, đến khoảng 03 giờ ngày 18/9/2022 thì quay về.

Trên đường về huyện NL, Phạm Dương L giao xe mô tô biển kiểm soát 36K5-316.43 của mình cho T sử dụng để chở K và C; Phạm Dương L và H đi một xe mô tô phía sau, còn T điều khiển xe mô tô chở theo H. Khi về đến nhà T, K nói với T để K đi mô tô của L lên quán hát karaoke đổi lấy xe mô tô của K, T đồng ý nên K đi xe mô tô của L lên quán karaoke tại quán Duy Linh gặp chị N, để xe mô tô của L lại quán rồi lấy xe mô tô của mình và đi về nhà ở huyện Thường Xuân. Khi L về đến nhà Tài không thấy xe mô tô của mình nên hỏi T nói K đi xe của L lên quán karaoke Duy Linh để đổi xe của K rồi, nghe T nói vậy thì L không nói gì mà lên giường đi ngủ. Đến 07 giờ sáng ngày 18/9/2022, khi ngủ dậy, L gọi điện thoại nhờ Võ Thành N, trú tại thôn TP, xã MT, huyện Ngọc Lặc chở đến quán karaoke Duy Linh để nói với chị Phạm Thị N cho để xe mô tô của mình ở đó khoảng 2 đến 3 ngày sẽ mang tiền trả và lấy xe. Sau đó, L cùng với N quay về nhà T và rủ T sang huyện Thường Xuân tìm K và T để lấy tiền trả cho quán hát thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 36K5-359.32 của N chở theo N và L ngồi sau đi đến huyện Thường Xuân.

Khi đến nhà K ở khu phố XQ, thị trấn Thường Xuân huyện Thường Xuân, do thấy nhà không có cửa cổng nên cả ba người đi thẳng vào sân. Quan sát thấy không có ai ở nhà nên L và T gọi “K ơi”, “Bác ơi” khoảng 03 đến 04 lần nhưng không có ai trả lời. Lúc này Phạm Dương L nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số 36M1-199.66 đang dựng ở sân, chìa khóa cắm sẵn trên ổ khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để đem đổi lấy xe mô tô của L đang để ở quán karaoke Duy Linh. L nói với T và N “mình lấy chiếc xe này đi”, thấy L nói vậy thì T đồng ý và nói: “Ừ lấy đi, tí nói với nó sau” (tức là nói với K), N cũng nói theo: “Ừ lấy đi”. L nhìn xung quanh không thấy ai nên đi lại, ngồi lên xe mô tô nổ máy đi ra cổng. T nói với L “Để anh đi trước cho, em đi sau không người ta phát hiện. Sau đó T điều khiển

xe mô tô của N đi trước, L điều khiển xe mô tô vừa lấy được ở sân nhà K đi theo ra đường tỉnh lộ 519 để về huyện Ngọc Lặc. Sau đó, T, N và L đem xe mô tô vừa trộm cắp được tại nhà của K đến quán karaoke Duy Linh gặp chị Phạm Thị N và đổi lấy xe mô tô của L rồi đi về nhà.

Đến khoảng 11 giờ ngày 18/9/2022 mẹ của Lục Văn K là chị Vi Thị P đi gặt lúa về nhà thì phát hiện chiếc xe mô tô biển số: 36M1-199.06 của gia đình chị dựng ở sân trước đó đã bị mất, chị P nghi ngờ bị kẻ gian lấy trộm nên đã đến Công an thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân để báo cáo. Sau khi biết tin gia đình K báo cáo Công an và Công an đang truy tìm nên T đã nhắn tin nói với K về việc đã cùng L đến lấy chiếc xe mô tô tại nhà K để đi đổi xe cho L tại quán karaoke Duy Linh.

Tại bản kết luận định giá số: 32 KL/HĐĐGTS ngày 03/10/2022 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: Giá trị của xe mô tô biển số 36M1-199.06, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen-bạc, số khung: 3925LY053807, số máy: JA39E2056751, xe đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 18/9/2022 là 11.000.000đồng.

Đối với Phạm Dương L là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô của gia đình chị Vi Thị P và Võ Thành N tham gia với vai trò là người giúp sức. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 18/9/2022, Lâm và Nhân chưa đủ 16 tuổi. Tội phạm thực hiện có khung hình phạt ít nghiêm trọng. Theo quy định tại điều 12 Bộ luật hình sự thì hành vi của Phạm Dương L và Võ Thành N không cấu thành tội phạm, do đó Công an huyện Thường Xuân không xử lý hình sự mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Dương L và Võ Thành N về hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với chị Phạm Thị N, sinh năm 1991, trú tại thôn XC, xã LT, huyện Ngọc Lặc là người quản lý quán karaoke Duy Linh, khi cho Phạm Dương L dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen-bạc biển số 36M1-199.06, đổi lấy xe mô tô của L, chị N không biết chiếc xe trên do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với chị N.

Đối với kinh doanh dịch vụ karaoke quá giờ quy định của pháp luật của quán karaoke Duy Linh. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa để xem xét, xử lý hành chính theo quy định.

+ Về trách nhiệm dân sự: Chị Vi Thị P đã nhận lại tài sản là xe mô tô bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chị Phạm Thị N, quản lý quán karaoke Duy Linh đã được Đỗ Thành T thanh toán 1.770.000đồng tiền hát karaoke ngày 18/9/2022, chị N không yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm.

+ Về thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 36M1-199.06, nhãn hiệu Honda Wave màu sơn: đen-bạc, số khung 3925LY053807, số máy: JA39E2056751, xe đã qua sử dụng; Giấy

chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 36M1-199.06 mang tên Vi Thị P. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Vi Thị P, chị P có đơn xin lại tài sản phục vụ sinh hoạt nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị P.

- 01 xe mô tô biển số 36K5-359.32 màu sơn: đen- bạc, số khung RLHJA3922NY228369, số máy: JA39E2725348, xe đã qua sử dụng, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 36K5-359.32 mang tên Bùi Thị H, mẹ đẻ của Võ Thành N. Chị H không biết việc N sử dụng xe mô tô cùng với T và L đi trộm cắp tài sản, chị H có đơn xin lại tài sản phục vụ sinh hoạt nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT- VKSTX ngày 08/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Đỗ Thành T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX áp dụng như sau: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đỗ Thành T từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) đến 20 (hai mươi) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tài.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí bị cáo thuộc diện cá nhân hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí đề nghị HĐXX, miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

+ Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm bào chữa cho rằng: Đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo, quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có nhân thân tốt, là đồng phạm trong vụ án, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho bị hại, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; xử phạt bị cáo mức phạt tù, cho hưởng án treo. Miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo T.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ sáng ngày 18/9/2022, tại khu phố Xuân Quang, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Đỗ Thành T, Phạm Dương L, Võ Thành N đã trộm cắp của gia đình chị Vi Thị P 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen- bạc, biển số 36M1- 199.06, trị giá 11.000.000đồng. Đối với Phạm Dương L, Võ Thành N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ 16 tuổi, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với L và N. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố bị cáo T là chính xác và có cơ sở.

[3]. *Xét tính chất vụ án*: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. *Về áp dụng hình phạt*: Từ những căn cứ trên, áp dụng bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đủ cơ sở cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tài.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại chị Vi Thị P không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Không.

[7]. *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo*: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị phù hợp với quy định của pháp luật, do đó được HĐXX chấp nhận.

[8]. *Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.*

Về án phí: Bị cáo thuộc diện cá nhân hộ nghèo có đơn xin miễn án phí HSST, HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Đỗ Thành T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Đỗ Thành T 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/02/2023), giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách “*Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*”. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tài.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Đỗ Thành T được miễn nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/02/2023); Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Lê Thị Tâm